TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TK** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày 10-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TK, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Xô.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tin

Bà Trần Thị Đông.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Hiệp -Thư ký Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh Quảng Nam;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TK, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn V T**; giới tính: nam; sinh ngày 26 tháng 9 năm 1993, tại: PN, Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn Th H, xã TĐ, huyện PN, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn H (sinh năm 1965) và bà Trần Thị H (sinh năm 1968); bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 01/11/2022, Nguyễn V T bị Công an huyện TK xử phạt vi phạmhành chính 2.500.000 đồng về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*, nhưng chưa chấp hành nộp phạt.

Nhân thân:

- Ngày 06/9/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm xử phạt 03 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Ngày 11/3/2016, bị Công an huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi không tố giác tội phạm.

- Ngày 31/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện TK xử phạt 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Ngày 27/10/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm xử phạt 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Ngày 09/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện TK áp dụng biện pháp xử lýhành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 17 tháng.

- Ngày 25/01/2024, bị Tòa án nhân dân huyện PN áp dụng biện pháp xử lýhành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TK.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Đỗ H A , sinh năm: 1998. Trú tại: Số 298 Trưng Nữ Vương, khối phố A, phường TT, huyện TK, tỉnh Quảng Nam; (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trần T H, sinh năm: 1968. Trú tại: thôn Th H, xã TĐ, huyện PN, tỉnh Quảng Nam; (vắng mặt).

+ Bà Huỳnh T C , sinh năm 1973. Trú tại: Khối phố 2, phường A, huyện TK, tỉnh Quảng Nam; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/11/2022, Nguyễn V T bị Công an huyện TK xử phạt vi phạmhành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa chấp hành nộp phạt.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/12/2023, Nguyễn V T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen xanh xám, BKS: 92L1 - 403.46 đi dạo chơi trên các tuyến đường thuộc địa bàn huyện TK, tỉnh Quảng Nam. Khi đến nhà ông Đỗ H A (tại số 298 Trưng Nữ Vương, thuộc khối phố A, phường TT, huyện TK), Tùng quan sát thấy có 02 khung sắt loại cầu dốc dắt xe máy lên xuống bậc thềm nhà của ông An đang đặt phía trước không có người trông coi. Tùng dừng xe trên vỉa hè trước nhà số 298 Trưng Nữ Vương rồi lén lút đi đến dùng tay khiêng 02 khung sắt để lên phía sau yên xe mô tô BKS: 92L1 - 403.46. Sau đó, Tùng điều khiển xe mô tô chở 02 khung sắt trộm cắp được đem đến tiệm phế liệu C Phương trên đường Hà Huy Tập thuộc khối phố A, phường TT, huyện TK bán cho bà Huỳnh T C(là chủ tiệm phế liệu) được số tiền 45.000 đồng (bốn mươi lăm nghìn đồng). Số tiền trên, Tùng tiêu xài cá nhân đã hết. (Bút lục: 17-19; 22; 27-28; 37- 38; 41; 74-76; 80-81; 84-94).

* Tang vật, phương tiện tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen xanh xám, BKS: 92L1 - 403.46; 01 khung sắt loại cầu dốc dắt xe lên xuống bậc thềm có bề mặt 45cm x 42cm, cao 16cm, nặng 3,1kg; 01 khung sắt loại cầu dốc dắt xe lên xuống bậc thềm có bề mặt 26cm x 26cm, cao 12cm, nặng 3,2kg; 01 đĩa DVD chứa dữ liệu camera ghi lại quá trình Nguyễn V T trộm cắp 02 khung sắt tại số nhà 298 Trưng Nữ Vương. (Bút lục: 20; 39; 77).

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 17/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TK kết luận 02 khung sắt

nêu trên tại thời điểm bị mất trộm có tổng giá trị là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). (Bút lục: 24-25).

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKSTK-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TK, tỉnh Quảng Nam quyết định truy tố Nguyễn V T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội: Giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn V T; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn V T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về xử lý vật chứng: Đối với 02 (hai) cái khung sắt loại cầu dốc là tài sản của ông Đỗ H A , Cơ quan CSĐT Công an huyện TK đã trả lại cho ông An (Bút lục: 26).

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen xanh xám, BKS: 92L1 - 403.46 thuộc sở hữu của bà Trần T H là mẹ ruột của Nguyễn V T. Ngày 13/12/2023, Tùng mượn xe mô tô trên của bà H để đi chơi, bà H không biết việc Tùng sử dụng xe mô tô của mình làm phương tiện đi trộm cắp tài sản của người khác. Do đó, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Trần T H. (Bút lục: 35).

Đối với số tiền 45.000 đồng bị cáo Tùng có được do bán 02 cái khung sắt loại cầu dốc trộm cắp của ông An cho bà Huỳnh T C , nhưng bà C không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này. Vì vậy, đề nghị truy thu số tiền trên sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Đỗ H A đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì khác; bà Huỳnh T C là người mua 02 cái khung sắt của Nguyễn V T trộm cắp của ông An với giá 45.000 đồng, sau đó bà C đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an và không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được đưa ra xem xét, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Bị cáo Nguyễn V T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện TK và bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TK truy tố về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại Điều 268 và Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TK, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TK, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn V T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được, về thời gian, địa điểm và cách thức thực hiện tội phạm, cùng toàn bộ các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/12/2023, bị cáo Nguyễn V T đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, khi thấy không có người trông coi đã lén lút trộm cắp 01 khung sắt loại cầu dốc dắt xe lên xuống bậc thềm có bề mặt 45cm x 42cm, cao 16cm, nặng 3,1kg và 01 khung sắt loại cầu dốc dắt xe lên xuống bậc thềm có bề mặt 26cm x 26cm, cao 12cm, nặng 3,2kg của ông Đỗ H A . Tổng trị giá 02 khung sắt: 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Trước đó, ngày 01/11/2022, Nguyễn V T bị Công an huyện TK xử phạt vi phạmhành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, Tùng đã nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng chưa chấp hành nộp phạt nên chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lýhành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạmhành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Vì vậy, hành vi trên của bị cáo Nguyễn V T đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo vì lười lao động, lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên đã lợi dụng lúc vắng người, mất cảnh giác của chủ sở hữu, đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý bất an trong nhân dân địa phương.

[2.2] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo gây thiệt hại về tài sản

có giá trị không lớn, tài sản đã thu hồi được và trả cho chủ sở hữu. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản và bị xử phạt vi phạm hành chính, bị áp dụng biện pháp xử lýhành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[2.3] Về hình phạt bổ sung:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì hiện nay bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.4] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT Công an huyện TK đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Đỗ H A 02 (hai) cái khung sắt loại cầu dốc là đúng quy định

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen xanh xám, BKS: 92L1 - 403.46 thuộc sở hữu của bà Trần T H. Ngày 13/12/2023, Tùng mượn xe mô tô trên của bà H để đi chơi, bà H không biết việc Tùng sử dụng xe mô tô của mình làm phương tiện đi trộm cắp tài sản của người khác. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện TK đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Trần T Hlà đúng quy định.

Đối với số tiền 45.000 đồng bị cáo Tùng có được do bán 02 cái khung sắt loại cầu dốc trộm cắp của ông An cho bà Huỳnh T C , nhưng bà C không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này. Vì vậy, truy thu số tiền trên sung công quỹ Nhà nước.

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa dữ liệu camera ghi lại quá trình Nguyễn V T trộm cắp 02 khung sắt tại số nhà 298 Trưng Nữ Vương, huyện TK, tỉnh Quảng Nam.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Đỗ H A đã nhận lại tài sản là 02 khung sắt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường; bà Huỳnh T Clà người mua 02 cái khung sắt của Nguyễn V T trộm cắp với giá 45.000 đồng, nhưng bà C không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[3] Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn V T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn V T** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn V T **12** (Mười hai) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 07 tháng 6 năm 2024.

[2] Về xử lý vật chứng:

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa dữ liệu camera ghi lại quá trình bị cáo Nguyễn V T trộm cắp 02 khung sắt tại số nhà 298 Trưng Nữ Vương, huyện TK, tỉnh Quảng Nam.

Truy thu từ bị cáo Nguyễn V T số tiền 45.000 đồng *(Bốn mươi lăm ngàn đồng)* để sung công quỹ Nhà nước.

[3] Án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn V T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TP Tam Kỳ;
- Công an TP Tam Kỳ;
- Chi cục THADS TP Tam Kỳ;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Văn Xô